

Số: /KH-YTĐL

Đắk Glei, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei: Dự án 7 - nội dung 3

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu năm 2022

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào DTTS thuộc xã khu vực III thể cân nặng theo tuổi (CN/Tuổi) năm 2021 là 19,7%; năm 2022 giảm 0,6% còn 19,1%, giảm so với chỉ tiêu giao hơn 0,2%.

- Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi (CC/Tuổi) thuộc xã khu vực III vùng đồng bào DTTS năm 2021 là 32,6%; năm 2022 giảm 2,5% còn 30,1%, giảm so với chỉ tiêu giao hơn 2,1%.

1.2. Các hoạt động triển khai

- Triển khai các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng, chăm sóc bà mẹ-trẻ em nhân các sự kiện như “Ngày vi chất dinh dưỡng”, Tuần lễ “Dinh dưỡng và Phát triển” trên địa bàn huyện.

- Tổ chức triển khai các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn của trẻ cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng trên toàn địa bàn huyện:

+ Đợt 1: Tổ chức được 37 buổi với 740 bà mẹ tham gia.

+ Đợt 2: Tổ chức được 15 buổi với 257 bà mẹ tham gia.

- Duy trì thường xuyên, đều đặn công tác theo dõi cân nặng và chiều cao, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi SDD hàng tháng và định kỳ: Tỷ lệ trẻ dưới 2 tuổi ít nhất 3 tháng/lần: 93,2%; Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị SDD cân/đo hàng tháng: 96%.

- Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ (nguồn Viện dinh dưỡng): bổ sung viên đa vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng đạt tỷ lệ 99,6% (467/7469).

- Giám sát hỗ trợ kỹ thuật về triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại 9 Trạm Y tế xã, 01 thị trấn. Ngoài ra còn lồng ghép việc

kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng thực hiện Chương trình (Dự án 3- Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng).

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 2 tuổi (ưu tiên trẻ suy dinh dưỡng) trên toàn địa bàn huyện: tổng số trẻ được khám 400 trẻ.

- Triển khai chiến dịch uống bổ sung vitamin A kết hợp với tẩy giun và cân trẻ 2 đợt vào tháng 6 và tháng 12 năm 2022¹.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện cùng với sự đầu tư, hỗ trợ kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em trên địa bàn huyện đã triển khai đồng bộ, đạt được những kết quả tích cực.

2. Khó khăn

- Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trên địa bàn huyện chủ yếu nhằm tập trung vào việc theo dõi tăng trưởng định kỳ của trẻ và lồng ghép công tác tư vấn, truyền thông.

- Vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không có điều kiện cung cấp đủ năng lượng cần thiết cho sự phát triển của trẻ; trình độ dân trí không đồng đều, một số phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Đội ngũ nhân viên y tế thôn, làng hầu như không tham gia nên công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em (phối hợp cân/đo, cho uống Vitamin A, truyền thông) cũng phải do Trạm Y tế đảm nhận, rất khó khăn về nhân lực.

- Truyền thông về dinh dưỡng chưa đa dạng, hiệu quả chưa cao, trang thiết bị y tế, thiết bị truyền thông, thuốc thiết yếu cho trẻ em còn thiếu thốn.

- Nguồn lực kinh phí (bao gồm cả ngân sách Trung ương và địa phương) đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Kế hoạch số 600/KH-SYT ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Sở Y tế về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Dự án 4, dự án 7 và dự án 10.

¹ Đợt 1: Tỷ lệ trẻ em từ 6-60 tháng được uống Vitamin A đạt 96,7%, tỷ lệ bà mẹ sau sinh được uống vitamin A đạt 93%, tỷ lệ trẻ 24 - 60 tháng uống thuốc tẩy giun đạt 98,7%

Đợt 2: Tỷ lệ trẻ em từ 6-60 tháng uống vitamin A đạt 99,3%; tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng được uống vitamin A (trong 06 tháng qua) đạt 99,6%; tỷ lệ trẻ 24-60 tháng uống thuốc tẩy giun đạt 100%.

2. Kế hoạch số 294/KH-KSBT ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum, Kế hoạch hoạt động năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Kế hoạch số 491/KH-YTĐL ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei về việc triển khai kế hoạch hoạt động năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện: Dự án 4, dự án 7 và dự án 10.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe bà mẹ, trẻ em người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần góp phần nâng cao tầm vóc người đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Chỉ tiêu

- Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân (CN/Tuổi) tại các xã khu vực III giảm 0,4% so với năm 2022.

- Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm tại các xã khu vực III giảm 0,1% so với năm 2022.

- Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi (CC/Tuổi) tại các xã khu vực III giảm 0,4% so với năm 2022.

- 40% xã khu vực III triển khai Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- 60% phụ nữ có thai tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện mang thai.

- 80% trẻ em SDD từ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng; bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh.

3. Chỉ tiêu phân theo xã: Phụ lục I kèm theo.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Triển khai các hoạt động trong Mô hình 1.000 ngày đầu đời

- Nội dung:

- Tổ chức buổi tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại cộng đồng.

- Tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em dựa trên các sản phẩm, thực phẩm tại địa phương; Tư vấn và thực hành dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tập huấn tăng cường kiến thức, năng lực cho cán bộ y tế, người cung cấp dịch vụ tại tuyến xã về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời.

- Địa bàn triển khai: Tại các xã khu vực III đăng ký triển khai các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Đơn vị thực hiện: Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng - Dinh dưỡng; Trạm Y tế các xã, Ngọc Linh, Mường Hoong, Xốp, Đăk Choong.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/7/2023.

2. Giám sát hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình Chăm sóc trẻ 1000 ngày đầu đời

- Nội dung:

+ Hỗ trợ kỹ thuật tổ chức buổi tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại cộng đồng.

+ Hỗ trợ kỹ thuật tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em dựa trên các sản phẩm, thực phẩm tại địa phương

+ Hỗ trợ kỹ thuật cân/đo, đo chu vi vòng cánh tay trẻ để theo dõi nặng, chiều cao, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ; tư vấn chế độ chăm sóc dinh dưỡng dựa trên kết quả đánh giá, đặc biệt là bà mẹ có con SDD.

+ Lòng ghép để kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động Cải thiện dinh dưỡng.

- Địa bàn giám sát: Tại các xã khu vực III đăng ký triển khai các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Đơn vị thực hiện: Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng - Dinh dưỡng.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/7/2023.

3. Báo cáo thực hiện chương trình: Thực hiện theo yêu cầu của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và UBND huyện.

3.1. Nội dung báo cáo

- Báo cáo tiến độ, kết quả khối lượng thực hiện và kinh phí thực hiện, giải ngân các nguồn vốn thực hiện các nội dung thành phần, dự án tại thời điểm báo cáo.

- Kế hoạch thực hiện, dự kiến khối lượng thực hiện và giải ngân các nguồn vốn thực hiện các nội dung thành phần, dự án đến thời điểm tháng sau báo cáo.

- Nội dung thành phần, dự án có khối lượng thực hiện và giải ngân còn hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn.

- Khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Kiến nghị, đề xuất và đưa ra giải pháp cụ thể.

3.2. Nơi nhận, thời điểm, chu kỳ báo cáo

- Nơi nhận báo cáo: Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và UBND huyện.

- Thời điểm báo cáo: Ngày 15 hàng tháng.

- Chu kỳ báo cáo: Số lượng, nội dung báo cáo được tính từ thời điểm ngày 15 tháng trước đến ngày 14 tháng báo cáo.

3.3. Trách nhiệm báo cáo

- Bộ phận chủ trì: Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng - Dinh dưỡng (Lĩnh vực Dinh dưỡng trẻ em)

- Bộ phận phối hợp: Các Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc khu vực III.

IV. KINH PHÍ:

1. Nguồn kinh phí:

Theo Quyết định số 1552/QĐ-SYT, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (Thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021- 2025).

2. Tổng kinh phí: 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu).

3. Dự toán chi tiết: (Có phụ lục II kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng - Dinh dưỡng

- Tham mưu Ban Giám đốc ban hành các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện và hướng dẫn cho tuyến dưới đối với các nhiệm vụ, hoạt động chuyên môn phụ thuộc vào phạm vi chức năng và nhiệm vụ.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán, Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế mua viên sắt, đa vi chất cho phụ nữ có thai tại xã vùng III (theo hướng dẫn tại QĐ 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế), sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ 6-23 tháng tuổi suy dinh dưỡng tại xã vùng III (theo hướng dẫn tại QĐ 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế), sản phẩm điều trị và quản lý trẻ 0-72 tháng tuổi suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại xã vùng III

- Hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với tuyến trên khi tổ chức các hoạt động.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của cấp trên.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán

- Tham mưu các nội dung về kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động.

- Kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

3. Khoa dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế

Phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán, Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng - Dinh dưỡng, đấu thầu mua để cung cấp viên sắt, đa vi chất cho phụ nữ có thai tại xã vùng III (theo hướng dẫn tại QĐ 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế) và sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ 6-23 tháng tuổi suy dinh dưỡng tại xã vùng III (theo hướng dẫn tại QĐ 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế), sản phẩm điều trị và quản lý trẻ 0-72 tháng tuổi suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại xã vùng III được cấp sản phẩm dinh dưỡng; bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh...

4. Trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc khu vực III

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động theo đúng hướng dẫn và đúng quy định.

- Phối hợp với tuyến trên khi triển khai các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động chuyên môn trước Ban giám đốc.

- Định kỳ hoặc đột xuất xuất báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei; Dự án 7 - nội dung 3 của Trung tâm Y tế Đăk Glei năm 2023./.

Nơi nhận:

- Trung tâm KSBT tỉnh Kon Tum;
- Phòng Y tế huyện;
- Lãnh đạo TTYT huyện;
- Phòng KH-NV-ĐD-KSNK;
- Phòng TC-HC-TC-KT;
- Khoa dược - TTB-VTYT;
- Phòng khám ĐKKVĐM;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lưu: VT; Khoa ATTP.

GIÁM ĐỐC

Đinh Thị Ái Nhung